TÒA ÁN ND TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 9 - 2023
"*Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gẫm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dúng

2. Ông Cao Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc *"ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Minh Ph, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B Ch, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Minh Ph trình bày: Vào năm 2017 ông và bà Nguyễn Thị B Ch xác lập quan hệ hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện CL, tỉnh TV. Quá trình chung sống thời gian đầu tương đối hạnh phúc, ông và bà Ch có với nhau 01 người con chung là Dương Nguyễn Ngọc

Tr, sinh ngày 08/10/2018. Đến năm 2020 thì ông và bà Ch phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm trong cách sống, sinh hoạt. Bà Ch thường hay ghen khi ông vắng nhà. Từ đó, làm cho ông mặc cảm với bạn bè, đồng nghiệp và làm cho quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu rạng nức. Mặc dù hai vợ chồng nhiều lần ngồi lại nói chuyện để tìm cách giải quyết các mâu thuẫn, cha mẹ hai bên cũng can thiệp hòa giải cho hai vợ chồng hòa thuận, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay, ông Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân ngày càng bế tắt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, ông Ph yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B Ch.

Về con chung và cấp dưỡng: Ông Ph đồng ý giao cho bà Ch được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B Ch trình bày: Bà Ch xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như ông Ph trình bày. Bà Ch xác nhận vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì lớn, cũng không có đánh nhau, hằng ngày bà lo đi làm kiếm tiền để chi tiêu trong gia đình. Bà cũng thừa nhận rằng bà có ghen khi ông Ph đi nhậu với bạn bè hoặc về khuya. Bà ghen là do còn thương ông Ph nhưng mấy tháng nay bà đã sửa đổi không còn ghen tuông nữa. Bà Ch yêu cầu được đoàn tụ để nuôi dạy con, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết: Ông Dương Minh Ph yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B Ch, ông Ph đồng ý giao con chung cho

bà Ch nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng*" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị B Ch là bị đơn có nơi cư trú tại khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên và Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã NL, huyện CL, tỉnh TV cấp ngày 22/02/2017 thì hôn nhân của ông Dương Minh Ph và bà Nguyễn Thị B Ch là hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Dương Minh Ph yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B Ch do bà Ch hay ghen tuông, nói những lời khó nghe và làm mất mặt ông với bạn bè, đồng nghiệp. Bà Ch thì không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu chồng, con mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con và hứa sẽ không ghen tuông nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống giữa ông Ph, bà Ch cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên thiếu tin tưởng nhau hay có những cư xử thiếu chừng mực. Tại phiên Tòa hôm nay, bà Ch nhận thấy được thiếu xót của bản thân, bà hứa sẽ khắc phục sửa chữa, bà Ch tha thiết có cơ hội thay đổi bản thân để cùng ông Ph chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặc khác, ông Ph và bà Ch vẫn còn ở chung nhà, vẫn ăn cơm chung, vẫn chia sẽ công việc gia đình với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Ph và bà Ch chưa tới mức lâm vào tình trạng trầm trọng, vẫn có khả năng hòa giải, khắc phục và hàn gắn cuộc sống hôn nhân, nên cần có thời gian để vợ chồng quan tâm, tin tưởng chăm sóc, thể hiện tình cảm với nhau nhiều hơn. Ngoài ra, con chung của ông Ph, bà Ch đang trong độ tuổi vị thành niên (cháu Dương Nguyễn Ngọc Tr chỉ mới 05 tuổi), độ tuổi rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách sau này nên đây là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc từ cả cha và mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Minh Ph.

- *Về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung*: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ph nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí*: Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông Dương Minh Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Minh Ph về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị B Ch.

Về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Minh Ph nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Dương Minh Ph phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0015494 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ông Ph không phải nộp thêm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gẫm

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Nhị Long, H. C Long;
- Các đương sự;
- Lưu.